TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:73/2023/DS-ST Ngày:05-4-2023 V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Phó

Ông Phạm Thành Trại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư, Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Cảnh-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T**.**

Địa chỉ: 2 N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn G - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T.

(Theo giấy ủy quyền ngày 27/12/2021)

Địa chỉ: Số F Đ, Phường B, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc C – Chức vụ: Trưởng phòng G1 – Chi nhánh T (có đơn xin vắng mặt).

(Theo giấy ủy quyền ngày 22/07/2022)

Địa chỉ: Ấp T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

-*Bị đơn:* Ông Võ Văn H**,** sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1917800324 ký vào ngày 27/06/2019 giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T với ông Võ Văn H, theo đó ngân hàng cho ông Võ Văn H vay số tiền 30.000.000 đồng như sau: Ngày vay: 27/06/2019, thời hạn vay: 02 năm, phương thức trả nợ: vốn, lãi định kì hàng tháng theo dư nợ giảm dần, ngày đáo hạn 27/06/2021, lãi suất: 20,5%/năm.

Khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay vốn từ 27/06/2019, ông Võ Văn H đã thanh toán đến kỳ 08/10/2020, kể từ đó đến nay, ông Võ Văn H ngưng không thanh toán cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho ông Võ Văn H vẫn không có thiện chí trả nợ. Như vậy, đến hết ngày 20/07/2022, ông Võ Văn H đã thanh toán cho ngân hàng T1 số tiền vốn là 18.750.000 đồng, tiền lãi là 5.657.157 đồng.

Đến hết ngày 22/07/2022, ông Võ Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T số tiền vốn là 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi theo hợp đồng là 953.391 đồng (Chín trăm năm mươi ba nghìn ba trăm chín mươi mốt đồng),tiền lãi quá hạn 4.750.454 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng) và tiền lãi chậm trả là 141.693 đồng (Một trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng chẵn). Tổng cộng ông Võ Văn H còn nợ ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 17.095.538 đồng (Mười bảy triệu chín mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi tám đồng).

Theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Võ Văn H đã vi phạm các điều khoản cam kết đã kí nhiều lần không thực hiện các nghĩa vụ trả nợ mặc dù ngân hàng đã trao đổi, động viên tạo điều kiện cho ông Võ Văn H thực hiện việc trả nợ.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Võ Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T số tiền vốn là 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày Tòa xét xử (tạm tính đến ngày 16/12/2022 là 953.391 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.143.682 đồng và tiền lãi chậm trả là 180.000đồng). Sau ngày Tòa xét xử, chậm thanh toán thì phải trả lãi quá hạn và lãi chậm trả tính theo Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: dù đã được Tòa án niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Võ Văn H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T

Buộc ông Võ Văn H có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T số tiền nợ vay tính đến ngày 05/4/2023 là 19.598.446 đồng, trong đó số tiền vốn là 11.250.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 953.391 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.186.233 đồng, tiền lãi chậm trả là 208.822 đồng.

Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày Tòa án xét xử, nếu ông H chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Võ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Văn H có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản

1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật tố tụng dân sự các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ được coi là đã từ bỏ quyền chứng minh chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ để giải quyết vụ án.

Vào ngày 27/06/2019, ông Võ Văn H có ký kết với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T Hợp đồng tín dụng số LD1917800324, theo đó ngân hàng cho ông Võ Văn H vay số tiền 30.000.000 đồng như sau: "*Ngày vay: 27/06/2019, thời hạn vay: 02 năm, phương thức trả nợ: vốn, lãi định kì hàng tháng theo dư nợ giảm dần, ngày đáo hạn 27/06/2021, lãi suất: 20,5%/năm. Trường hợp chậm trả nợ gốc, bên vay đồng ý chịu mức lãi suất nợ quá hạn đối với phần nợ gốc quá hạn mà bên vay không trả đúng hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trường hợp chậm trả lãi, bên vay đồng ý chịu mức lãi suất trên số dư lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*".

Theo bản kê tính lãi ngày 05/4/2023, thì ông Võ Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T số tiền vốn gốc là 11.250.000 đồng, lãi trong hạn là 953.391 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 7.186.233 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 208.822 đồng.

Trong quá trình vay vốn từ 27/06/2019, ông Võ Văn H đã thanh toán đến kỳ 08/10/2020, kể từ đó đến nay, ông Võ Văn H ngưng không thanh toán cho ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho ông Võ Văn H vẫn không có thiện chí trả nợ. Như vậy, đến hết ngày 20/07/2022, ông Võ Văn H đã thanh toán cho ngân hàng T1 số tiền vốn là 18.750.000 đồng, tiền lãi là 5.657.157 đồng.

Xét, Hợp đồng tín dụng số LD1917800324, giữa ông Võ Văn H và Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T, hình thức và nội dung của các hợp đồng tín dụng là phù hợp các quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng, các chủ thể tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ tư cách chủ thể, mục đích hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng này có hiệu lực thi hành. Mặt khác, Hợp đồng tín dụng số LD1917800324 là Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ và ký tên đồng ý và bản

kê tính lãi thể hiện sau khi ký kết hợp đồng thì ông H đã nhận đủ tiền vay. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông Võ Văn H có vay của Ngân hàng các khoản tiền như phía nguyên đơn trình bày. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở được Tòa án chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[5] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 91, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang

1. Buộc ông Võ Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/4/2023 là 19.598.446 đồng, cụ thể như sau: vốn gốc là 11.250.000 đồng, lãi trong hạn là 953.391 đồng, lãi quá hạn phát sinh là 7.186.233 đồng, lãi chậm trả phát sinh là 208.822 đồng. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/4/2023, nếu ông H chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LD1917800324 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Võ Văn H chịu 979.922 đồng (Chín trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh T số tiền 427.500đồng (Bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020996 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên